| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAI LẬY**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 105/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2023.
V/v: Tranh chấp "Ly hôn".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Nhơn.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Mai Tấn Lộc.**

Ông **Cao Văn Vạn.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Phạm Ngọc H,** sinh năm 1971.

Địa chỉ: Đ9, p4, q4, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt-có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị **Đặng Hồng Đ**, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp 10, xã MTN, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Ngọc H trình bày:*

Anh và chị Đặng Hồng Đ chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn ngày 05/10/1999 tại Ủy ban nhân dân p, q, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vả, không tìm được tiếng nói chung. Anh và chị Đ đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, anh yêu cầu được ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Anh và chị Đ có 02 con chung tên Phạm Đặng Thúy V, sinh ngày 06/10/2000 và Phạm Đặng Duy T, sinh ngày 07/5/2003, hai con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Đặng Hồng Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên chị Đ không cung cấp ý kiến cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Phạm Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Đặng Hồng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị Đ.

**[2]** Về quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn".

**[3]** Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Ngọc H, xét thấy:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Ngọc H và chị Đặng Hồng Đ chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn ngày 05/10/1999 tại Ủy ban nhân dân p4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo anh H, anh và chị Đ phát sinh mâu thuẫn từ năm 2012, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cải vả, không tìm được tiếng nói chung. Anh và chị Đ đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay.

Chị Đ vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh H, không tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, qua đó cho thấy chị Đ không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình chung sống anh H và chị Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu. Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau. Thế nhưng giữa anh H và chị Đ đã không còn tình nghĩa vợ chồng, không chung sống với nhau đã lâu. Hôn nhân giữa anh H và chị Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, anh H yêu cầu được ly hôn với chị Đ là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Anh H và chị Đ có 02 con chung tên Phạm Đặng Thúy V, sinh ngày 06/10/2000 và Phạm Đặng Duy T, sinh ngày 07/5/2003, đã thành niên, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[4]** Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

**QUYẾT ĐỊNH**:

- Áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Ngọc H.

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Ngọc H được ly hôn với chị Đặng Hồng Đ.

2. Về án phí : Anh Phạm Ngọc H chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh H đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0017362

ngày 17/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

**4.** Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Ngọc H và chị Đặng Hồng Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trần Văn Nhơn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CAI LẬY**
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**